VĂN LÃNG

PHỤ BIỂU 7.1

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ NĂM 2025 CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CẤP HUYỆN (TRƯỚC SẮP XẾP) QUẢN LÝ

(Kèm theo Quyết định số 1681 /QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn bố trí trong năm 2025					Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp	Sau rà soát, quyết định		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Số quyết định, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư (TMĐT)			Vốn ngân sách trung ương (NSTW)	Vốn ngân sách tỉnh (NST)	Vốn ngân sách huyện (NSH)	Vốn khác		Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp	Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác	
	VỐN ĐẦU TƯ				**176.368**	**54.535**	**34.397**	**-**	**-**	**52.690**	**-**	**-**			**119.641**	**-**	**31.246**	**1.600**	**-**	**32.846**	**-**	**51.090**	**1.600**	**-**	**-**
A	**Nguồn vốn thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2025**				**171.924**	**54.535**	**29.897**	**-**	**-**	**48.190**	**-**	**-**	**-**	**-**	**115.141**	**-**	**26.746**	**1.600**	**-**	**28.346**	**-**	**46.590**	**1.600**	**-**	
A.1	**Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí (NQ16/2021/NQ-HĐND)**				**34.342**	**35.881**	**400**	**-**	**-**	**6.849**	**-**	**-**			**43.916**	**-**	**6.849**	**-**	**-**	**6.849**	**-**	**6.849**	**-**	**-**	**-**
I	**Ngành, lĩnh vực quản lý hành chính**				**5.307**	**13.998**	**400**	**-**	**-**	**2.400**	**-**	**-**			**16.596**	**-**	**2.400**	**-**	**-**	**2.400**	**-**	**2.400**	**-**	**-**	**-**
a	**Dự án hoàn thành quyết toán đã bố trí đủ vốn**				**5.307**	**5.084**	**400**	**-**	**-**	**400**	**-**				**5.307**	**-**	**400**	**-**	**-**	**400**	**-**	**400**	**-**	**-**	**-**
1	Trụ sở UBND xã Thành Hòa	Xã Thành Hòa	xã Văn Lãng	Số 3159, ngày 30/10/2020	4.723	4.684	300			300		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	4.723	-	300	-		300	-	300	-	-	
2	Cải tạo sửa chữa Trụ sở làm việc Ban CHQS và UBND xã Thụy Hùng	Xã Thụy Hùng	Xã Thụy Hùng	Số 4376 ngày 07/12/2022	584	400	100			100		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	584	-	100	-		100	-	100	-	-	
b	**Dự án hoàn thành quyết toán chưa bố trí đủ vốn**				**11.289**	**8.914**	**-**	**-**	**-**	**2.000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**11.289**	**-**	**2.000**	**-**	**-**	**2.000**	**-**	**2.000**	**-**	**-**	**-**
1	Trụ sở UBND xã Bắc La	Xã Bắc La	xã Văn Lãng	Số 802, ngày 08/3/2022	6.289	5.464	-			1.200		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	6.289	-	1.200	-		1.200	-	1.200	-	-	
2	Trụ sở UBND xã Hoàng Văn Thụ	xã Hoàng Văn Thụ	xã Hoàng Văn Thụ	Số 660, ngày 28/02/2022	5.000	3.450	-			800		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	5.000	-	800	-		800	-	800	-	-	
II	**Ngành, lĩnh vực giao thông**				**22.427**	**16.533**	**-**	**-**	**-**	**3.875**	**-**	**-**	**-**	**-**	**20.712**	**-**	**3.875**	**-**	**-**	**3.875**	**-**	**3.875**	**-**	**-**	**-**
a	**Dự án hoàn thành quyết toán đã bố trí đủ vốn**				**22.427**	**16.533**	**-**	**-**	**-**	**3.875**	**-**	**-**	**-**	**-**	**20.712**	**-**	**3.875**	**-**	**-**	**3.875**	**-**	**3.875**	**-**	**-**	**-**
1	Nâng cấp mặt đường BTXM từ cầu Nặm Dùng - nhà văn hóa thôn Cốc Nhàng, xã Gia Miễn	xã Gia Miễn	xã Hội Hoan	Số 3046 ngày 31/10/2019	1.135	1.125	-			17		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.135	-	17	-		17	-	17	-	-	
2	Mở đường Bản Mìn - Bản Đon - Tà Phảng, xã Thành Hòa	xã Thành Hòa	xã Văn Lãng	Số 3072 ngày 31/10/2019	1.200	1.100	-			43		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.200	-	43	-		43	-	43	-	-	
3	Nâng cấp Mặt đường BTXM Pác Sao (thôn Nà Luông) - Nà Cột (Bản Cấn), xã Tân Tác	xã Tân Tác	xã Văn Lãng	số 522 ngày 1/3/2021	6.617	5.910	-			200		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	6.617	-	200	-		200	-	200	-	-	
4	Nâng cấp mặt đường BTXM Nà Lẹng , xã Tân Mỹ - Lũng Ngòa, xã Hồng Thái	Xã Tân Mỹ	xã Hoàng Văn Thụ	số 523 ngày 2/3/2021	4.236	3.224	-			700		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	4.236	-	700	-		700	-	700	-	-	
5	Xi măng làm đường giao thông nông thôn				1.715		-			1.715		Phòng KTHT,ĐT	Cấp tỉnh	Sở Xây dựng	-	-	1.715	-		1.715	-	1.715	-	-	
6	Nâng cấp mặt đường BTXM từ đỉnh dốc Pác Quý - Manh Dưới	Xã Trùng Khánh	Xã Thụy Hùng	số 569 ngày 9/3/2021	3.800	2.524	-			500		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	3.800	-	500	-		500	-	500	-	-	
7	Mở mới Đường Nà Trò - Bản Mới thôn Nà Kéo Mới	Xã Tân Mỹ	xã Hoàng Văn Thụ	số 529 ngày 9/3/2021	2.197	1.700	-			300		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	2.197	-	300	-		300	-	300	-	-	
8	Nâng cấp mặt đường BTXM vào thôn Co Tào (giai đoạn 2), xã Hội Hoan	xã Hội Hoan	xã Hội Hoan	số 842 ngày 17/3/2022	1.527	950	-			400		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.527	-	400	-		400	-	400	-	-	
III	**Ngành, lĩnh vực thủy lợi**				**564**	**400**	**-**	**-**	**-**	**100**	**-**				**564**	**-**	**100**	**-**	**-**	**100**	**-**	**100**			
a	**Dự án hoàn thành quyết toán đã bố trí đủ vốn**				**564**	**400**	**-**	**-**	**-**	**100**	**-**				**564**	**-**	**100**	**-**	**-**	**100**	**-**	**100**			
1	Nâng cấp mương thủy lợi thôn Pò Mánh (giai đoạn 2), xã Gia Miễn	xã Gia Miễn	xã Hội Hoan	số 806 ngày 15/3/2022	564	400	-			100		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	564	-	100	-		100	-	100	-	-	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn bố trí trong năm 2025					Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp	Sau rà soát, quyết định		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Số quyết định, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư (TMĐT)			Vốn ngân sách trung ương (NSTW)	Vốn ngân sách tỉnh (NST)	Vốn ngân sách huyện (NSH)	Vốn khác		Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp	Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác	
III	**Ngành, lĩnh vực giáo dục**																								
a	**Dự án hoàn thành quyết toán đã bố trí đủ vốn**				**6.044**	**4.950**	**-**	**-**	**-**	**474**	**-**	**-**	**-**	**-**	**6.044**	**-**	**474**	**-**	**-**	**474**	**-**	**474**			
1	Cải tạo sửa chữa và bổ sung cơ sở vật chất THCS Hội Hoan	Xã Hội Hoan	xã Hội Hoan	Số 2975, ngày 15/10/2019	1.200	1.100	-			39		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.200	-	39	-		39	-	39	-	-	
2	Cải tạo, sửa chữa và bổ sung CSCV Trường Mầm non Nam La (Điểm trường chính)	thôn Đồng Tâm, xã Hội Hoan	xã Hội Hoan	số 86 ngày 18/01/2021	4.844	3.850	-			435		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	4.844	-	435	-		435	-	435	-	-	
A.2	**Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất**				**73.859**	**7.622**	**22.000**	**-**	**-**	**22.000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**12.999**	**-**	**10.000**	**-**	**-**	**10.000**	**-**	**22.000**	**-**	**-**	
*	**Tỉnh giao thu**				**-**	**-**	**12.000**	**-**	**-**	**12.000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**12.000**	**-**	**-**	
1	Đối ứng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia	huyện Văn Lãng			-	-	12.000	-	-	12.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	12.000	-	-	Chi tiết tại phụ biểu 7.2
1.1	Chương trình MTQG Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	huyện Văn Lãng					1.726			1.726												1.726			
1.2	CTMTQG xây dựng nông thôn mới	huyện Văn Lãng					10.274			10.274												10.274			
*	**Huyện giao tăng thu đất (điều chỉnh về ngân sách địa phương sau sắp xếp)**				**73.859**	**7.622**	**10.000**	**-**	**-**	**10.000**	**-**				**12.999**	**-**	**10.000**	**-**	**-**	**10.000**	**-**	**10.000**	**-**	**-**	**-**
1	***Bổ sung quỹ phát triển đất(10% theo quy định)***	huyện Văn Lãng					**2.200**			**2.200**			Cấp tỉnh	Sở Tài chính	-	-	2.200	-		2.200	-	2.200	-	-	
2	***Thanh toán Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu (2023) của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Văn Lãng***	huyện Văn Lãng	5 Xã sau xắp xếp		2.043		**700**			**700**		Phòng NN&MT	Cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	-	-	700	-		700	-	700	-	-	
3	***Thanh toán Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền SDĐ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đại trên địa bàn thị trấn Na Sầm***	thị trấn Na Sầm	xã Na Sầm		4.472		**800**			**800**		Phòng NN&MT	Cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	-	-	800	-		800	-	800	-	-	
4	***Thanh toán Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025***	huyện Văn Lãng	5 Xã sau xắp xếp		517		**400**			**400**		Phòng NN&MT	Cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	-	-	400	-		400	-	400	-	-	
5	***Thanh toán Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024***	huyện Văn Lãng	5 Xã sau xắp xếp		1.042		**500**			**500**		Phòng NN&MT	Cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	-	-	500	-		500	-	500	-	-	
6	***Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2026***	huyện Văn Lãng	5 Xã sau xắp xếp		900		**314**			**314**		Phòng NN&MT	Cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	-	-	314	-		314	-	314	-	-	
7	***Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030***	huyện Văn Lãng	5 Xã sau xắp xếp		2.300		**300**			**300**		Phòng NN&MT	Cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	-	-	300	-		300	-	300	-	-	
8	***Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024***	huyện Văn Lãng	5 Xã sau xắp xếp		3.119		**400**			**400**		Phòng NN&MT	Cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	-	-	400	-		400	-	400	-	-	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn bố trí trong năm 2025					Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp	Sau rà soát, quyết định		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Ghi chú
								Trong đó								Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới					Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Số quyết định, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư (TMĐT)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn ngân sách trung ương (NSTW)	Vốn ngân sách tỉnh (NST)	Vốn ngân sách huyện (NSH)	Vốn khác		Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp	Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác	
9	***Hỗ trợ giải phóng mặt bằng các công trình, dự án***				686		**686**	-	-	**686**	-	-	-	-	-	**686**	-	-	-	**686**	-	**686**			
9.1	Trường Mầm non xã Trùng Khánh (điểm trường Bản Pèn)	Xã Trùng Khánh	Xã Thụy Hùng		81		81			81		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	-	-	81	-		81	-	81	-	-	
9.2	Cải tạo, SC chữa trường TH và THCS xã Trùng Khánh (điểm trường Bản Manh)	Xã Trùng Khánh	Xã Thụy Hùng		180		180			180		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	-	-	180	-		180	-	180	-	-	
9.3	Xây dựng sân thể thao xã Trùng Khánh (bao gồm trụ sở công an xã trùng khánh)	Xã Trùng Khánh	Xã Thụy Hùng		225		225			225		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	-	-	225	-		225	-	225	-	-	
9.4	San lấp mặt bằng xây dựng trụ sở công an xã Bắc La	Xã Trùng Khánh	Xã Thụy Hùng		100		100			100		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	-	-	100	-		100	-	100	-	-	
9.5	San lấp mặt bằng xây dựng trụ sở công an xã Tân Tác	Xã Tân Tác	xã Văn Lãng		100		100			100		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	-	-	100	-		100	-	100	-	-	
10	**Dự án hoàn thành quyết toán chưa bố trí đủ vốn**				**34.797**	**7.622**	**1.500**	-	-	**1.500**	-	-	-	-	**12.999**	-	**1.500**	-	-	**1.500**	-	**1.500**	-	-	-
10.1	Trụ sở Ban tiếp công dân huyện, TTPTQĐ và một số tổ chức hội huyện Văn Lãng	thị trấn Na Sầm	xã Na Sầm	Số 58, ngày 15/01/2021	9.072		750			750		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	-	-	750	-		750	-	750	-	-	
10.2	Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND huyện	thị trấn Na Sầm	xã Na Sầm	số 679 ngày 08/3/2021	12.726		750			750		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	-	-	750	-		750	-	750	-	-	
10.3	Bổ sung cơ sở vật chất trường Mầm non Thụy Hùng	xã Thụy Hùng	xã Thụy Hùng		1.076	861						Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.076	-	-	-		-	-	-	-	-	
10.4	Nâng cấp mặt đường BTXM Nà Danh-Lũng Mười	Xã Hồng Thái	xã Hoàng Văn Thụ		2.730	1.563						Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	2.730	-	-	-		-	-	-	-	-	
10.5	Nước Sinh Hoạt tập trung thôn Khòn Búm	xã Bắc Hùng	xã Văn Lãng		1.430	1.084						Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.430	-	-	-		-	-	-	-	-	
10.6	Nâng cấp mặt đường BTXM vào thôn Phai Nà, xã Gia Miễn	xã Gia Miễn	Hội Hoan		1.781	894						Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.781	-	-	-		-	-	-	-	-	
10.7	Cải tạo sửa chữa một số hạng mục trụ sở làm việc Huyện ủy Văn Lãng	Thị sấn Na Sầm	xã Na Sầm		1.104	234						Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.104	-	-	-		-	-	-	-	-	
10.8	Trụ sở công an xã Hội Hoan	xã Hội Hoan	Hội Hoan		710	205						Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	710	-	-	-		-	-	-	-	-	
10.9	Trụ sở công an xã Gia Miễn	xã Gia Miễn	Hội Hoan		1.835	1.411						Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.835	-	-	-		-	-	-	-	-	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn bố trí trong năm 2025					Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp	Sau rà soát, quyết định		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Ghi chú
				Số quyết định, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư (TMĐT)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó					Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp	Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp					Vốn ngân sách trung ương (NSTW)	Vốn ngân sách tỉnh (NST)	Vốn ngân sách huyện (NSH)	Vốn khác				Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác	
10.10	Trụ sở công an xã Hoàng Văn Thụ	xã Hoàng Văn Thụ	xã Hoàng Văn Thụ		1.267	606						Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.267	-	-	-		-	-	-	-	-	
10.11	Trụ sở công an xã Tân Mỹ	Xã Tân Mỹ	xã Hoàng Văn Thụ		1.067	764						Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.067	-	-	-		-	-	-	-	-	
11	**Dự án hoàn thành quyết toán đã bố trí đủ vốn**				**23.983**	**-**	**2.200**	**-**	**-**	**2.200**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**2.200**	**-**	**-**	**2.200**	**-**	**2.200**	**-**	**-**	**-**	**-**
11.1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Huyện ủy Văn Lãng	TT Na Sầm	xã Na Sầm		6.323		500			500		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	-	-	500	-		500	-	500	-	-	
11.2	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục trụ sở làm việc phòng Tài nguyên và Môi trường	Thị sấn Na Sầm	xã Na Sầm	Số 3647 ngày 03/11/2022	1.415		400			400		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	-	-	400	-		400	-	400	-	-	
11.3	Bổ sung CSCV Trường Mầm non xã Tân Thanh	xã Tân Thanh	xã Hoàng Văn Thụ	số 97 ngày 21/01/2021	8.551		700			700		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	-	-	700	-		700	-	700	-	-	
11.4	Bổ sung CSVC Trường Mầm non xã Hồng Thái	Xã Hồng Thái	xã Hoàng Văn Thụ	số 3409 ngày 15/11/2021	7.694		600			600		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	-	-	600	-		600	-	600	-	-	
A.3	**Vốn tăng thu, tiết kiệm chi, vốn đầu tư khác bổ sung vào đầu tư công cấp huyện**				**63.724**	**11.032**	**7.497**	**-**	**-**	**19.341**	**-**	**-**	**-**	**-**	**58.226**	**-**	**9.897**	**1.600**	**-**	**11.497**	**-**	**17.741**	**1.600**	**-**	
A.3.1	**Vốn Tăng thu cân đối tỉnh hỗ trợ đầu tư khu vực cửa khẩu, biên giới - (Theo QĐ số 352/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 UBND tỉnh)**				**20.829**	**9.732**	**-**	**-**	**-**	**4.000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**16.524**	**-**	**2.500**	**1.500**	**-**	**4.000**	**-**	**2.500**	**1.500**	**-**	
a	**Dự án hoàn thành quyết toán chưa bố trí đủ vốn**				**13.232**	**7.440**	**-**	**-**	**-**	**3.000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**13.232**	**-**	**1.500**	**1.500**	**-**	**3.000**	**-**	**1.500**	**1.500**	**-**	Chi tiết danh mục tại phụ biểu 7.2
1	Bổ sung CSCV Trường Mầm non xã Tân Thanh	xã Tân Thanh	xã Hoàng Văn Thụ	số 97 ngày 21/01/2021	8.551	5.094	-			1.500		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	8.551	-	1.500	-		1.500	-	1.500	-	-	
2	Nhà văn hóa xã Thanh Long	Xã Thanh Long	Xã Thụy Hùng	Số 4382 ngày 10/12/2022	4.681	2.346	-			1.500		UBND xã	Cấp xã	UBND xã Thụy Hùng	4.681	-	-	1.500		1.500	-	-	1.500	-	
b	**Dự án chuyển tiếp**				**7.597**	**2.292**	**-**	**-**	**-**	**1.000**	**-**				**3.292**	**-**	**1.000**	**-**	**-**	**1.000**	**-**	**1.000**	**-**	**-**	
1	Hỗ trợ hạng mục nút giao giữa trục chính và trục 3 - D5 (nút giao T6) tại Km0+825,41 và gia cố giếng nước thôn Bản Chang thuộc dự án Đường giao thông Khu Phi thuế quan (giai đoạn 1) huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	Xã Tân Mỹ		Số 1331 ngày 01/8/2024	7.597	2.292	-			1.000		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	3.292	-	1.000	-		1.000	-	1.000	-	-	Vốn NS tỉnh từ tăng thu tiết kiệm chi
A.3.2	**Vốn tiết kiệm chi năm 2024 Tỉnh giao hỗ trợ đối ứng CTMTQG - (Theo QĐ số 1161/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 UBND tỉnh) - Đối ứng CMTQG**			-	-	-	-	-	-	**7.844**					-	-	-	-	-	-	-	**7.844**	-	-	Chi tiết tại phụ biểu 7.2
1	Đối ứng CTMTQG xây dựng nông thôn mới									7.844												7.844			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn bố trí trong năm 2025					Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp	Sau rà soát, quyết định		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Số quyết định, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư (TMĐT)			Vốn ngân sách trung ương (NSTW)	Vốn ngân sách tỉnh (NST)	Vốn ngân sách huyện (NSH)	Vốn khác		Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp	Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác	
A.3.3	**Nguồn tăng thu tiết kiệm chi của huyện giao vào đầu tư công cấp huyện (1241/QĐ-UBND ngày 13/5/2025 của UBND huyện)**			**-**	**42.895**	**1.300**	**7.497**	**-**	**-**	**7.497**	**-**			**-**	**41.702**	**-**	**7.397**	**100**	**-**	**7.497**	**-**	**7.397**	**100**	**-**	
I	**Đối ứng CTMTQG**			**-**	**2.347**	**-**	**2.347**	**-**	**-**	**2.347**	**-**	**-**	**-**	**-**	**2.347**	**-**	**2.347**	**-**	**-**	**2.347**	**-**	**2.347**	**-**	**-**	Chi tiết tại phụ biểu 7.2
1	Chương trình MTQG Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	huyện Văn Lãng			40		40			40					40	-	40	-		40		40			
2	CTMTQG xây dựng nông thôn mới	huyện Văn Lãng			2.307		2.307			2.307					2.307	-	2.307	-		2.307		2.307			
II	**Phân bổ cho các dự án**				**40.548**	**1.300**	**5.150**	**-**	**-**	**5.150**	**-**	**-**	**-**	**-**	**39.355**	**-**	**5.050**	**100**	**-**	**5.150**	**-**	**5.050**	**100**	**-**	**-**
a.1	***Dự án hoàn thành quyết toán chưa bố trí đủ vốn***				***33.548***	***1.300***	***4.350***	**-**	**-**	***4.350***	**-**	**-**	**-**	**-**	***32.355***	**-**	***4.250***	***100***	**-**	***4.350***	**-**	***4.250***	***100***	**-**	**-**
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Huyện ủy Văn Lãng	TT Na Sầm	xã Na Sầm		6.323		400			400		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	6.323	-	400	-		400	-	400	-	-	
2	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục trụ sở làm việc phòng Tài nguyên và Môi trường	Thị sấn Na Sầm	xã Na Sầm	Số 3647 ngày 03/11/2022	1.415		500			500		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.415	-	500	-		500	-	500	-	-	
3	Thanh toán Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu (2023) của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Văn Lãng	huyện Văn Lãng	5 Xã sau xắp xếp		2.043		850			850		Phòng NN&MT	Cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	850	-	850	-		850	-	850	-	-	
4	Trụ sở Ban tiếp công dân huyện, TTPTQĐ và một số tổ chức hội huyện Văn Lãng	thị trấn Na Sầm	xã Na Sầm	Số 58, ngày 15/01/2021	9.072		1.000			1.000		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	9.072	-	1.000	-		1.000	-	1.000	-	-	
5	Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND huyện	thị trấn Na Sầm	xã Na Sầm	số 679 ngày 08/3/2021	12.726		1.500			1.500		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	12.726	-	1.500	-		1.500	-	1.500	-	-	
6	Xây dựng Hội trường UBND thị trấn Na Sầm	thị trấn Na Sầm	xã Na Sầm	số 2331 ngày 09/8/2021	1.970	1.300	100			100		UBND thị trấn Na Sầm	Cấp xã	UBND xã Na Sầm	1.970	-	-	100		100	-	-	100	-	
b	***Dự án chuyển tiếp sang năm 2025***				***7.000***	**-**	***800***	**-**	**-**	***800***	**-**				***7.000***	**-**	***800***	**-**	**-**	***800***	**-**	***800***	**-**	**-**	**-**
1	Bổ sung cơ sở vật chất trường Tiểu học xã Tân Thanh	xã Tân Thanh	Xã Hoàng Văn Thụ	Số 2098 ngày 23/9/2024	7.000		800			800		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	7.000	-	800	-		800	-	800	-	-	
A.4	**Nguồn vốn đầu tư công ngân sách tỉnh phân bổ Hỗ trợ Đề án giao thông nông thôn**				**10.542**	**-**	**6.900**	**-**	**6.900**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**6.900**	**-**	**6.900**	**-**	**-**	**6.900**	**-**	**6.900**	**-**	**-**	
a.2	**Dự án hoàn thành chưa quyết toán**				**10.542**	**-**	**6.900**	**-**	**6.900**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**6.900**	**-**	**6.900**	**-**	**-**	**6.900**	**-**	**6.900**	**-**	**-**	
1	Đường Lương Thác - Bản Chúc, xã Nhạc Kỳ	Xã Nhạc Kỳ	Hoàng Văn Thụ		2.253		1.600		1.600			Phòng KTHT,ĐT	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.600	-	1.600	-		1.600	-	1.600	-	-	
2	Đường Pác Phạ - Bản Phạ, thôn Nà Luông, xã Tân Tác	Xã Tân Tác	xã Văn Lãng		2.516		1.900		1.900			Phòng KTHT,ĐT	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.900	-	1.900	-		1.900	-	1.900	-	-	
3	Đường Bản Bèng - Co Tào, xã Hội Hoan	Xã Hội Hoan	Hội Hoan		3.208		1.500		1.500			Phòng KTHT,ĐT	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.500	-	1.500	-		1.500	-	1.500	-	-	
4	Đường Thống Nhất - Tiên Phong	Xã Thành Hòa	xã Văn Lãng		984		700		700			Phòng KTHT,ĐT	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	700	-	700	-		700	-	700	-	-	
5	Đường Phai Pùng - Pắc Ca	Xã Thành Hòa	xã Văn Lãng		1.581		1.200		1.200			Phòng KTHT,ĐT	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.200	-	1.200	-		1.200	-	1.200	-	-	
B	**Nguồn vốn năm 2024 kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2025**				**4.444**	**-**	**4.500**	**-**	**-**	**4.500**	**-**				**4.500**	**-**	**4.500**	**-**	**-**	**4.500**	**-**	**4.500**	**-**	**-**	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn bố trí trong năm 2025					Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp	Sau rà soát, quyết định		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Ghi chú
				Số quyết định, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư (TMĐT)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó					Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp	Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp					Vốn ngân sách trung ương (NSTW)	Vốn ngân sách tỉnh (NST)	Vốn ngân sách huyện (NSH)	Vốn khác				Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác	
B.1	**Vốn tăng thu, TKC cấp tỉnh năm 2024 phân bổ có mục tiêu cho cấ tỉnh (chi đầu tư) - (Theo QĐ số 1946/QĐ-UBND tỉnh ngày 8/11/2024 UBND tỉnh)**				**4.444**	**-**	**4.500**	**-**	**-**	**4.500**	**-**				**4.500**	**-**	**4.500**	**-**	**-**	**4.500**	**-**	**4.500**	**-**	**-**	
c	**Dự án khởi công mới**				**4.444**	**-**	**4.500**	**-**	**-**	**4.500**	**-**				**4.500**	**-**	**4.500**	**-**	**-**	**4.500**	**-**	**4.500**	**-**	**-**	
1	Bổ sung CSVC Trường mầm non Tân Mỹ (Điểm trường Tà Lài)	Xã Tân Mỹ	xã Hoàng Văn Thụ	Số 2981 ngày 19/12/2024	800		800			800		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	800	-	800	-		800	-	800	-	-	
2	Bổ sung CSVC Trường THCS xã Tân Mỹ	Xã Tân Mỹ	xã Hoàng Văn Thụ	Số 2978ngày 18/12/2024	3.644		3.700			3.700		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	3.700	-	3.700	-		3.700	-	3.700	-	-	

VĂN LÃNG

PHỤ BIỂU 7.2

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ NĂM 2025 CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

(Kèm theo Quyết định số 1681 /QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn bố trí trong năm 2025					Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp	Sau rà soát, quyết định		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Cơ cấu nguồn đối ứng ngân sách huyện giao trong năm 2025				Ghi chú
							Tổng số	Trong đó					Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp	Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới			
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Số quyết định, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư (TMĐT)			Vốn ngân sách trung ương (NSTW)	Vốn ngân sách tỉnh (NST)	Vốn ngân sách huyện (NSH)	Vốn khác				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Nguồn đất	Nguồn Tăng thu, tiết kiệm chi tỉnh bổ sung đối ứng	Nguồn Tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách huyện	
	VỐN ĐẦU TƯ				**306.614**	**206.990**	**67.504**	**48.567**	**-**	**22.191**	**-**	**-**			**284.433**	**35.357**	**18.505**	**2.186**	**-**	**70.758**	**48.567**	**20.005**	**2.186**	**-**	**22.191**	**12.000**	**7.844**	**2.347**	
A	**Nguồn vốn Chương trình MTQG năm 2025**				**288.420**	**199.237**	**67.134**	**48.197**	**-**	**22.191**	**-**	**-**			**266.239**	**34.987**	**18.505**	**2.186**	**-**	**70.388**	**48.197**	**20.005**	**2.186**	**-**	**22.191**	**12.000**	**7.844**	**2.347**	
A.1	**CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN**				**127.336**	**87.993**	**36.295**	**34.529**	**-**	**1.766**	**-**	**-**			**115.863**	**23.179**	**1.076**	**690**	**-**	**36.295**	**34.529**	**1.076**	**690**	**-**	**1.766**	**1.726**	**-**	**40**	
I	**Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**				**5.672**	**3.797**	**1.749**	**1.108**	**-**	**641**	**-**	**-**			**5.672**	**1.108**	**641**	**-**	**-**	**1.749**	**1.108**	**641**	**-**	**-**	**641**	**641**	**-**	**-**	**-**
a	***Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn***				**5.056**	**3.797**	**1.189**	**548**	**-**	**641**	**-**	**-**			**5.056**	**548**	**641**	**-**	**-**	**1.189**	**548**	**641**	**-**	**-**	**641**	**641**	**-**	**-**	**-**
1	Công trình nước sinh hoạt tập trung xóm Hát Hút, thôn Pác Ca	xã Thành Hòa	xã Văn Lãng	Số 3616, ngày 31/10/2022	1.219	926	239	178		61		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.219	178	61	-		239	178	61	-	-	61	61			
2	Công trình nước sinh hoạt tập trung thôn Nặm Hép	Xã Hội Hoan	Xã Hội Hoan	Số 3325, ngày 05/10/2022	1.074	964	347	50		297		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.074	50	297	-		347	50	297	-	-	297	297			
3	Nước sinh hoạt tập trung thôn Nà Phân, xã Thanh Long	Xã Thanh Long	Xã Thụy Hùng	Số 4371, ngày 05/12/2022	1.171	787	433	150		283		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.171	150	283	-		433	150	283	-	-	283	283			
4	Công trình nước sinh hoạt tập trung Mạy Hốc – Bản Phầm, thôn Phai Nà	Xã Gia Miễn	Xã Hội Hoan	Số 3326, ngày 05/10/2022	375	340	13	13				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	375	13	-	-		13	13	-	-	-	-				
5	Nước sinh hoạt tập trung thôn Nà Vạc, xã Thanh Long	Xã Thanh Long	Xã Thụy Hùng	Số 4372, ngày 05/12/2022	1.217	780	157	157				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.217	157	-	-		157	157	-	-	-	-				
b	**Khởi công mới**				**616**	**-**	**560**	**560**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**616**	**560**	**-**	**-**	**-**	**560**	**560**		**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	
1	Hỗ trợ nhà ở xã Hoàng Văn Thụ	Hoàng Văn Thụ	Hoàng Văn Thụ		88		80	80				UBND xã	Cấp xã	UBND xã Hoàng Văn Thụ	88	80	-	-		80	80	-	-	-	-				
2	Hỗ trợ nhà ở xã Nhạc Kỳ	Nhạc Kỳ	Hoàng Văn Thụ		88		80	80				UBND xã	Cấp xã	UBND xã Hoàng Văn Thụ	88	80	-	-		80	80	-	-	-	-				
3	Hỗ trợ nhà ở xã Hội Hoan	Hội Hoan	Hội Hoan		440		400	400				UBND xã	Cấp xã	UBND xã Hội Hoan	440	400	-	-		400	400	-	-	-	-				
II	**Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng ĐB DTTS và MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc**				**96.551**	**68.281**	**26.270**	**25.835**	**-**	**435**	**-**				**85.768**	**14.485**	**435**	**-**	**-**	**26.270**	**25.835**	**435**	**-**	**-**	**435**	**395**	**-**	**40**	**-**
a	***Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn***				**73.268**	**61.081**	**9.225**	**9.185**	**-**	**40**	**-**	**-**	**-**	**-**	**73.268**	**9.185**	**40**	**-**	**-**	**9.225**	**9.185**	**40**	**-**	**-**	**40**	**-**	**-**	**40**	**-**
1	Nâng cấp mặt đường BTXM Pác Sao (thôn Nà Luông) - Nà Cột (Bản Cấn), xã Tân Tác	Xã Tân Tác	xã Văn Lãng	số 522 ngày 1/3/2021	6.617	5.910	280	280				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	6.617	280	-	-		280	280	-	-	-	-				
2	Nâng cấp mặt đường BTXM Bản Cáp - Mạy Sao (GĐ 3)	Xã Gia Miễn	Hội Hoan	số 348 ngày 25/02/2021	2.230	2.030	100	100				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	2.230	100	-	-		100	100	-	-	-	-				
3	Mở mới đường Bản Mìn-Bản Đon-Tà Phàng (GĐ2)	Xã Thành Hòa	xã Văn Lãng	số 420 ngày 25/02/2021	3.631	3.090	410	410				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	3.631	410	-	-		410	410	-	-	-	-				
4	Bổ sung CSVC Trường PTDTBT THCS xã Hồng Thái	Xã Hồng Thái	Hoàng Văn Thụ	số 124 ngày 26/01/2021	7.630	7.410	155	115		40		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	7.630	115	40	-		155	115	40	-	-	40			40	
5	Bổ sung cơ sở vật chất Trường Tiểu học Xã Tân Tác	Xã Tân Tác	xã Văn Lãng	Số 601, ngày 12/3/2021	2.543	1.440	1.030	1.030				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	2.543	1.030	-	-		1.030	1.030	-	-	-	-				
6	Nâng cấp mặt đường BTXM Pác Bó - Nà Tao (GĐ IV)	Xã Hồng Thái	Hoàng Văn Thụ	số 718 ngày 19/03/2021	3.577	2.880	620	620				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	3.577	620	-	-		620	620	-	-	-	-				
7	Cải tạo, sửa chữa và bổ sung CSVC Trường Mầm non Nam La (Điểm trường chính)	Xã Hội Hoan	Hội Hoan	số 86 ngày 18/1/2021	4.117	3.850	300	300				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	4.117	300	-	-		300	300	-	-	-	-				
8	Bổ sung CSVC Trường Mầm non xã Hồng Thái	Xã Hồng Thái	Hoàng Văn Thụ	số 3409 ngày 15/11/2021	7.694	6.150	1.280	1.280				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	7.694	1.280	-	-		1.280	1.280	-	-	-	-				
9	Bổ sung CSVC Trường Mầm non Xã Nhạc Kỳ	Xã Nhạc Kỳ	Hoàng Văn Thụ	Số 321, ngày 17/01/2022	1.800	1.500	211	211				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.800	211	-	-		211	211	-	-	-	-				
10	Nâng cấp mặt đường BTXM thôn Pò Cùi (GĐ3)	xã Thành Hòa	xã Văn Lãng	Số 843, ngày 17/3/2022	1.739	1.420	140	140				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.739	140	-	-		140	140	-	-	-	-				

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn bố trí trong năm 2025					Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp	Sau rà soát, quyết định		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Cơ cấu nguồn đối ứng ngân sách huyện giao trong năm 2025				Ghi chú
							Tổng số	Trong đó					Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp	Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới			
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Số quyết định, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư (TMĐT)			Vốn ngân sách trung ương (NSTW)	Vốn ngân sách tỉnh (NST)	Vốn ngân sách huyện (NSH)	Vốn khác				Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Nguồn đất	Nguồn Tăng thu, tiết kiệm chi tỉnh bổ sung đối ứng	Nguồn Tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách huyện	
11	Cải tạo đường dây 0,4 Kv xã Gia Miễn	xã Gia Miễn	Hội Hoan	Số 3392, ngày 17/10/2022	1.588	1.450	64	64				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.588	64	-	-		64	64	-	-	-	-				
12	Nâng cấp mặt đường BTXM thôn Thống Nhất - Tiên Phong	xã Thành Hòa	xã Văn Lãng	Số 3340, ngày 10/10/2022	1.823	1.681	9	9				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.823	9	-	-		9	9	-	-	-	-				
13	Nhà văn hóa xã Hội Hoan	xã Hội Hoan	Hội Hoan	Số 2675, ngày 16/8/2022	2.992	2.597	100	100				UBND xã	Cấp xã	UBND xã Hội Hoan	2.992	100	-	-		100	100	-	-	-	-				
14	Mở mới đường Bản Tăm - Khun Dương (GĐ2), xã Tân Tác	Xã Tân Tác	xã Văn Lãng	Số 4380 ngày 08/12/2022	1.347	1.243	8	8				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.347	8	-	-		8	8	-	-	-	-				
15	Nhà văn hóa xã Bắc La	xã Bắc La	xã Văn Lãng	Số 4381 ngày 10/12/2022	2.388	2.186	200	200				UBND xã	Cấp xã	UBND xã Văn Lãng	2.388	200	-	-		200	200	-	-	-	-				
16	Cải tạo, sửa chữa trạm y tế xã Bắc La	xã Bắc La	xã Văn Lãng	Số 1640 ngày 07/8/2023	1.077	1.060	10	10				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.077	10	-	-		10	10	-	-	-	-				
17	Cải tạo, sửa chữa nền đường Co Tào - Bản Bèng, xã Hội Hoan	xã Hội Hoan	Hội Hoan	Số 3055 ngày 15/12/2023	650	582	30	30				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	650	30	-	-		30	30	-	-	-	-				
18	Nâng cấp mặt đường BTXM Kéo Sla - Khuổi Hoi, xã Bắc La	xã Bắc La	xã Văn Lãng	Số 3039 ngày 15/12/2023	2.880	2.205	425	425				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	2.880	425	-	-		425	425	-	-	-	-				
19	Nâng cấp mặt đường BTXM thôn Trung Thành, xã Thành Hòa	xã Thành Hòa	xã Văn Lãng	Số 3042 ngày 15/12/2023	2.231	1.650	500	500				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	2.231	500	-	-		500	500	-	-	-	-				
20	Nhà văn hóa xã Gia Miễn	xã Gia Miễn	Hội Hoan	Số 3040 ngày 19/12/2023	3.049	2.105	657	657				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	3.049	657	-	-		657	657	-	-	-	-				
21	Nâng cấp mặt đường BTXM Còn Luông - Khun Phung (GĐ 2), xã Nhạc Kỳ	xã Nhạc Kỳ	Hoàng Văn Thụ	Số 3029 ngày 19/12/2023	2.900	2.485	371	371				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	2.900	371	-	-		371	371	-	-	-	-				
22	Nâng cấp mặt đường BTXM Bản Cấn - Bản Tăm, xã Tân Tác	xã Tân Tác	Hội Hoan	Số 3047 ngày 19/12/2023	2.871	2.000	764	764				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	2.871	764	-	-		764	764	-	-	-	-				
23	Nâng cấp mặt đường BTXM Cúc Lùng - Bản Mới, xã Thụy Hùng	xã Thụy Hùng	xã Thụy Hùng	Số 3021 ngày 19/12/2023	2.350	1.600	684	684				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	2.350	684	-	-		684	684	-	-	-	-				
24	Nhà văn hóa xã Thụy Hùng	xã Thụy Hùng	xã Thụy Hùng	Số 3041 ngày 19/12/2023	2.636	1.857	691	691				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	2.636	691	-	-		691	691	-	-	-	-				
25	Cải tạo sửa chữa trạm y tế xã Hội Hoan	xã Hội Hoan	Hội Hoan	Số 3026 ngày 19/12/2023	908	700	184	184				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	908	184	-	-		184	184	-	-	-	-				
b	***Dự án chuyển tiếp đang thực hiệndã bố trí đủ vốn***				**12.500**	**7.200**	**5.695**	**5.300**	**-**	**395**					**12.500**	**5.300**	**395**	**-**	**-**	**5.695**	**5.300**	**395**	**-**	**-**	**395**	**395**	**-**	**-**	**-**
1	Đường liên xã từ thôn Bản Kia xã Hội Hoan đến thôn Nà Pục, xã Bắc La, huyện Văn Lãng	Xã Hội Hoan, Bắc La	xã Văn Lãng	Số 726 ngày 03/4/2023	12.500	7.200	5.695	5.300		395		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	12.500	5.300	395	-		5.695	5.300	395	-	-	395	395			
c	**Khởi công mới 2025**				**10.783**	**-**	**11.350**	**11.350**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**						**11.350**	**11.350**				**0**				
1	Đường BTXM thôn Nà Sòm	Xã Bắc La	xã Văn Lãng	Số 3273 ngày 19/12/2024	2.613		2.600	2.600				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	2.613	2.600	-	-		2.600	2.600	-	-	-	-				
2	Đường BTXM thôn Pò Mánh	xã Gia Miễn	Hội Hoan	Số 2932 ngày 16/12/2024	1.641		1.600	1.600				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.641	1.600	-	-		1.600	1.600	-	-	-	-				
3	Cải tạo, sửa chữa nền đường Còn Luông - Khun Phung	xã Nhạc Kỳ	Hoàng Văn Thụ	Số 3274 ngày 19/12/2024	900		850	850				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	900	850	-	-		850	850	-	-	-	-				
4	Đường BTXM Còn Luông -Pá Đa (giai đoạn 2)	xã Nhạc Kỳ	Hoàng Văn Thụ	Số 2961 ngày 18/12/2024	1.650		1.600	1.600				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.600	1.600	-	-		1.600	1.600	-	-	-	-				
5	Nâng cấp mặt đường BTXM Khuổi Toọc (GĐ3)	Xã Hội Hoan	Xã Hội Hoan	Số 2976 ngày 18/12/2024	1.850		1.800	1.800				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.850	1.800	-	-		1.800	1.800	-	-	-	-				
6	Đường liên thôn Nà So - Nà Luông	xã Thụy Hùng	xã Thụy Hùng	Số 2932 ngày 19/12/2024	2.129		2.900	2.900				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	2.129	2.900	-	-		2.900	2.900	-	-	-	-				
III	**Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**				**1.282**	**-**	**1.282**	**592**	**-**	**690**	**-**	**-**	**-**	**-**	**592**	**592**	**-**	**690**	**-**	**1.282**	**592**		**690**	**-**	**690**	**690**	**-**	**-**	**-**
	Dự án khởi công mới																								**-**				
1	Xây mới nhà văn hóa thôn Bản Tà	Xã Thụy Hùng	Xã Thụy Hùng		350		350	150		200		UBND xã	Cấp xã	UBND xã Thụy Hùng	150	150	-	200		350	150	-	200	-	200	200			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn bố trí trong năm 2025					Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp	Sau rà soát, quyết định		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Cơ cấu nguồn đối ứng ngân sách huyện giao trong năm 2025				Ghi chú
							Tổng số	Trong đó					Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp	Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới			
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Số quyết định, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư (TMĐT)			Vốn ngân sách trung ương (NSTW)	Vốn ngân sách tỉnh (NST)	Vốn ngân sách huyện (NSH)	Vốn khác				Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Nguồn đất	Nguồn Tăng thu, tiết kiệm chi tỉnh bổ sung đối ứng	Nguồn Tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách huyện	
2	Xây mới nhà văn hóa thôn Phai Nà	Xã Gia Miễn	Xã Hội Hoan		350		350	150		200		UBND xã	Cấp xã	UBND xã Hội Hoan	150	150	-	200		350	150	-	200	-	200	200			
3	Xây mới nhà văn hóa thôn Phiêng Luông	Xã Bắc La	xã Văn Lãng		342		342	142		200		UBND xã	Cấp xã	UBND xã Văn Lãng	142	142	-	200		342	142	-	200	-	200	200			
4	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa thôn Nà Mần	Xã Tân Tác	xã Văn Lãng		80		80	50		30		UBND xã	Cấp xã	UBND xã Văn Lãng	50	50	-	30		80	50	-	30	-	30	30			
5	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa thôn Nà Luông	Xã Tân Tác	xã Văn Lãng		80		80	50		30		UBND xã	Cấp xã	UBND xã Văn Lãng	50	50	-	30		80	50	-	30	-	30	30			
6	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa thôn Bản Tăm	Xã Tân Tác	xã Văn Lãng		80		80	50		30		UBND xã	Cấp xã	UBND xã Văn Lãng	50	50	-	30		80	50	-	30	-	30	30			
IV	**Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**				**23.831**	**15.915**	**6.994**	**6.994**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**23.831**	**6.994**	**-**	**-**	**-**	**6.994**	**6.994**		**-**	**-**	**-**				**-**
a	**Dự án hoàn thành quyết toán đã bố trí đủ vốn**				**23.831**	**15.915**	**6.994**	**6.994**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**23.831**	**6.994**	**-**	**-**	**-**	**6.994**	**6.994**		**-**	**-**	**-**				**-**
1	Bổ sung CSVC Trường PTDTBT THCS xã Hồng Thái	Xã Hồng Thái	Hoàng Văn Thụ	Số 3923, ngày 08/11/2022	3.805	3.607	21	21				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	3.805	21	-	-		21	21	-	-	-	-				
2	Bổ sung cơ sở vật chất Trường Tiểu học Xã Tân Tác	Xã Tân Tác	xã Văn Lãng	Số 3324, ngày 05/10/2022	5.960	5.585	370	370				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	5.960	370	-	-		370	370	-	-	-	-				
3	Bổ sung CSVC Trường PTDTBT TH xã Hồng Thái	Xã Hồng Thái	Hoàng Văn Thụ	Số 535, ngày 15/3/2023	7.605	3.300	4.024	4.024				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	7.605	4.024	-	-		4.024	4.024	-	-	-	-				
4	Bổ sung CSVC Trường TH&THCS xã Thụy Hùng (Điểm trường Pác Cáy)	Xã Thụy Hùng	Xã Thụy Hùng	Số 4384 ngày 10/12/2022	6.461	3.423	2.579	2.579				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	6.461	2.579	-	-		2.579	2.579	-	-	-	-				
A.2	**CHƯƠNG TRÌNH MTQG XD NTM**				**161.085**	**111.245**	**30.839**	**13.668**	**-**	**20.425**	**-**	**-**	**-**	**-**	**150.377**	**11.808**	**17.429**	**1.496**	**-**	**34.093**	**13.668**	**18.929**	**1.496**	**-**	**20.425**	**10.274**	**7.844**	**2.307**	
a	**Dự án hoàn thành quyết toán chưa bố trí đủ vốn (đã bố trí vốn năm 2025)**				**124.008**	**98.492**	**21.488**	**11.308**	**-**	**10.180**	**-**	**-**	**-**	**-**	**124.008**	**11.308**	**8.684**	**1.496**	**-**	**21.488**	**11.308**	**8.684**	**1.496**	**-**	**10.180**	**9.253**	**120**	**807**	**-**
1	Nhà văn hóa xã Tân Mỹ	Xã Tân Mỹ	Hoàng Văn Thụ	Số 3045, ngày 29/10/2019	1.885	1.556	100	100				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.885	100	-	-		100	100	-	-	-	-				
2	Nâng cấp mặt đường BTXM Khun Chặm - Khun Lỳ	Xã Tân Mỹ	Hoàng Văn Thụ	Số 836, ngày 20/4/2021	3.501	2.900	150	150				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	3.501	150	-	-		150	150	-	-	-	-				
3	Nâng cấp mặt đường BTXM Khun Lỳ - Khun Đầy	Xã Tân Mỹ	Hoàng Văn Thụ	Số 834, ngày 20/4/2021	3.663	3.450	18	18				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	3.663	18	-	-		18	18	-	-	-	-				
4	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học xã Tân Mỹ	Xã Tân Mỹ	Hoàng Văn Thụ	Số 738, ngày 06/4/2021	4.401	3.900	250	250				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	4.401	250	-	-		250	250	-	-	-	-				
5	Xây dựng sân thể thao xã	Xã Tân Mỹ	Hoàng Văn Thụ	Số 1001, ngày 11/5/2021	1.676	1.150	89	89				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.676	89	-	-		89	89	-	-	-	-				
6	Bổ sung cơ sở vật chất Trường mầm non xã Hoàng Văn Thụ	Xã Hoàng Văn Thụ	Xã Hoàng Văn Thụ	Số 2542, ngày 25/8/2021	4.444	4.100	276	250		26		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	4.444	250	26	-		276	250	26	-	-	26			26	
7	Cải tạo, Sửa chữa trường TH và THCS xã Trùng Khánh (điểm trường Nà Tổng)	Xã Trùng Khánh	Xã Thụy Hùng	Số 767, ngày 03/3/2022	764	650	81			81		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	764	-	81	-		81	-	81	-	-	81			81	Tang thu, TKC NSH: 81trđ
8	Bổ sung CSVC Trường PTDTBT TH xã Thanh Long (Điểm trường Chính)	Xã Thanh Long	Xã Thụy Hùng	Số 4370 ngày 05/12/2022	517	1.100	200	200				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	517	200	-	-		200	200	-	-	-	-				
9	Cải tạo sửa chữa mặt đường Lũng Mười - Nà Tao, xã Hồng Thái	Xã Hồng Thái	Xã Hoàng Văn Thụ	Số 3022 ngày 20/12/2023	649	500	120			120		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	649	-	120	-		120	-	120	-	-	120	-	120		
10	Cải tạo, Sửa chữa trường TH và THCS xã Trùng Khánh (điểm trường Bản Pèn)	Xã Trùng Khánh	Xã Thụy Hùng		1.507	1.650	75	75				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.507	75	-	-		75	75	-	-	-	-	-			
11	Bổ sung CSVC Trường Mầm non xã Thanh Long (Điểm trường Pò Hén)	Xã Thanh Long	Xã Thụy Hùng	Số 4385 ngày 12/02/2022	3.481	2.159	1.231	1.231				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	3.481	1.231	-	-		1.231	1.231	-	-	-	-	-			
12	Trường Mầm non xã Hoàng Việt	Xã Hoàng Việt	xã Văn Lãng	Số 3057, ngày 30/10/2019	12.231	10.569	1.180	400		780		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	12.231	400	780	-		1.180	400	780	-	-	780	780			
13	Cải tạo hệ thống điện 0,4kV xã Tân Mỹ (giai đoạn II)	Xã Tân Mỹ	Hoàng Văn Thụ	Số 3049, ngày 31/10/2019	1.174	650	455	100		355		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.174	100	355	-		455	100	355	-	-	355	355			
14	Cải tạo hệ thống điện 0,4KV xã Tân Mỹ (giai đoạn III)	Xã Tân Mỹ	Hoàng Văn Thụ	Số 843, ngày 22/4/2021	1.652	600	850	150		700		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.652	150	700	-		850	150	700	-	-	700	700			
15	Cải tạo, sửa chữa Trường Mầm non xã Tân Mỹ	Xã Tân Mỹ	Hoàng Văn Thụ	Số 749, ngày 09/4/2021	7.509	7.000	444	245		199		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	7.509	245	199	-		444	245	199	-	-	199	199			
16	Bổ sung cơ sở vật chất Trường Tiểu học xã Hoàng Văn Thụ	Xã Hoàng Văn Thụ	Xã Hoàng Văn Thụ	Số 2543, ngày 25/8/2021	4.449	3.632	771	400		371		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	4.449	400	371	-		771	400	371	-	-	371	171		200	Tang thu, TKC NSH: 200trđ
17	Trạm y tế xã Hoàng Văn Thụ	Xã Hoàng Văn Thụ	Xã Hoàng Văn Thụ	Số 2546 ngày 25/8/2021	4.166	3.655	631	500		131		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	4.166	500	131	-		631	500	131	-	-	131	131			
18	Cải tạo, nâng cấp mặt đường BTXM Bản Manh - Nà Sla	Xã Trùng Khánh	Xã Thụy Hùng	Số 691, ngày 25/02/2022	3.766	3.497	230	100		130		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	3.766	100	130	-		230	100	130	-	-	130	130			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn bố trí trong năm 2025					Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp	Sau rà soát, quyết định		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Cơ cấu nguồn đối ứng ngân sách huyện giao trong năm 2025				Ghi chú
							Tổng số	Trong đó					Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp	Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới			
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Số quyết định, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư (TMĐT)			Vốn ngân sách trung ương (NSTW)	Vốn ngân sách tỉnh (NST)	Vốn ngân sách huyện (NSH)	Vốn khác				Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Nguồn đất	Nguồn Tăng thu, tiết kiệm chi tỉnh bổ sung đối ứng	Nguồn Tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách huyện	
19	Cải tạo, nâng cấp mặt đường BTXM Lùng Lẹng - Bản Pèn	Xã Trùng Khánh	Xã Thụy Hùng	Số 690, ngày 23/02/2022	4.698	2.350	1.927	150		1.777		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	4.698	150	1.777	-		1.927	150	1.777	-	-	1.777	1.277		500	Tang thu, TKC NSH: 500trđ
20	Xây dựng ngầm tràn thôn Mạnh dưới	Xã Trùng Khánh	Xã Thụy Hùng	Số 666, ngày 28/02/2022	943	650	268	100		168		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	943	100	168	-		268	100	168	-	-	168	168			
21	Cải tạo, nâng cấp mặt đường BTXM Đông Slấn - UBND xã	Xã Trùng Khánh	Xã Thụy Hùng	Số 648, ngày 24/02/2022	4.093	3.700	232	50		182		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	4.093	50	182	-		232	50	182	-	-	182	182			
22	Cải tạo, nâng cấp mặt đường BTXM Mạnh Dưới - UBND xã	Xã Trùng Khánh	Xã Thụy Hùng	Số 645, ngày 28/02/2022	2.084	1.000	331	150		181		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	2.084	150	181	-		331	150	181	-	-	181	181			
23	Cải tạo, nâng cấp mặt đường BTXM Pò Hà - Bản Châu	Xã Trùng Khánh	Xã Thụy Hùng	Số 766, ngày 02/3/2022	4.239	3.150	867	300		567		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	4.239	300	567	-		867	300	567	-	-	567	567			
24	Nước sinh soạt tập trung thôn Nà Tổng	Xã Trùng Khánh	Xã Thụy Hùng	Số 764, ngày 01/3/2022	1.248	900	305	100		205		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.248	100	205	-		305	100	205	-	-	205	205			
25	Sửa chữa đập, kiên cố hóa mương Co Khảo-Kéo Tò	Xã Trùng Khánh	Xã Thụy Hùng	Số 667, ngày 28/02/2022	2.762	2.200	386	100		286		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	2.762	100	286	-		386	100	286	-	-	286	286			
26	Bổ sung một số hạng mục Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Trùng Khánh (điểm trường Bản Mạnh)	Xã Trùng Khánh	Xã Thụy Hùng	Số 646, ngày 21/02/2022	12.836	10.227	2.302	2.000		302		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	12.836	2.000	302	-		2.302	2.000	302	-	-	302	302			
27	Trường Mầm non xã Trùng Khánh (điểm trường Bản Pèn)	Xã Trùng Khánh	Xã Thụy Hùng	Số 650, ngày 25/02/2022	9.214	8.126	1.135	1.000		135		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	9.214	1.000	135	-		1.135	1.000	135	-	-	135	135			
28	Bổ sung CSVC Trường Mầm non xã Thanh Long (Điểm trường Chính)	Xã Thanh Long	Xã Thụy Hùng	Số 4337 ngày 12/02/2022	7.850	5.625	1.631	1.200		431		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	7.850	1.200	431	-		1.631	1.200	431	-	-	431	431			
29	Bổ sung CSVC Trường PTDTBT TH xã Thanh Long (Điểm trường Pò Hèn)	Xã Thanh Long	Xã Thụy Hùng	Số 4369 ngày 05/12/2022	921	600	493	300		193		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	921	300	193	-		493	300	193	-	-	193	193			
30	Bổ sung CSVC Trường THCS xã Thanh Long	Xã Thanh Long	Xã Thụy Hùng	Số 4386 ngày 12/12/2022	5.727	4.200	2.164	800		1.364		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	5.727	800	1.364	-		2.164	800	1.364	-	-	1.364	1.364			
31	Sân thể thao xã Thanh Long	Xã Thanh Long	Xã Thụy Hùng	Số 4375 ngày 12/12/2022	1.277	700	860	300		560		UBND xã	Cấp xã	UBND xã Thụy Hùng	1.277	300	-	560		860	300	-	560	-	560	560			
32	Nhà văn hóa xã Thanh Long	Xã Thanh Long	Xã Thụy Hùng	Số 4382 ngày 10/12/2022	4.681	2.346	1.436	500		936		UBND xã	Cấp xã	UBND xã Thụy Hùng	4.681	500	-	936		1.436	500	-	936	-	936	936			
b	**Dự án hoàn thành quyết toán chưa bố trí đủ vốn**				**21.769**	**11.327**	**5.991**	**500**	**-**	**5.491**	**-**	-	-	-	**21.769**	**500**	**5.491**	**-**	**-**	**5.991**	**500**	**5.491**	**-**	**-**	**5.491**	**1.021**	**4.470**	**-**	**-**
1	Bổ sung CSVC Trường THCS xã Hoàng Việt	Xã Hoàng Việt	xã Văn Lãng	Số 4383 ngày 10/12/2022	5.058	1.900	1.521	500		1.021		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	5.058	500	1.021	-		1.521	500	1.021	-	-	1.021	1.021			
2	Nâng cấp mặt đường BTXM Pác Sàng -Nà Giáp (GĐIII), xã Hồng Thái	Xã Hồng Thái	Xã Hoàng Văn Thụ	Số 4374 ngày 07/12/2022	2.580	1.800	500			500		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	2.580	-	500	-		500	-	500	-	-	500	-	500		
3	Cải tạo, sửa chữa nền đường Nà Danh - Nà Lẹng, xã Hồng Thái	Xã Hồng Thái	Xã Hoàng Văn Thụ	Số 287 ngày 21/2/2023	1.094	500	450			450		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.094	-	450	-		450	-	450	-	-	450	-	450		
4	Cải tạo, sửa chữa nền đường Nà Càng - Cốc Sâu, xã Hồng Thái	Xã Hồng Thái	Xã Hoàng Văn Thụ	Số 454 ngày 21/2/2023	2.318	1.250	600			600		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	2.318	-	600	-		600	-	600	-	-	600	-	600		
5	Cải tạo, sửa chữa nền đường Nà Lẹng - Quang Pải, xã Hồng Thái	Xã Hồng Thái	Xã Hoàng Văn Thụ	Số 288 ngày 20/2/2023	2.685	1.450	800			800		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	2.685	-	800	-		800	-	800	-	-	800	-	800		
6	Đường BTXM thôn Bản Nhùng, xã Hồng Thái	Xã Hồng Thái	Xã Hoàng Văn Thụ	Số 3054 ngày 19/12/2023	4.200	2.077	1.000			1.000		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	4.200	-	1.000	-		1.000	-	1.000	-	-	1.000	-	1.000		
7	Xây mới nhà văn hóa xã Hồng Thái	Xã Hồng Thái	Xã Hoàng Văn Thụ	Số 3038 ngày 18/12/2023	2.734	1.850	600			600		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	2.734	-	600	-		600	-	600	-	-	600	-	600		
8	Xây mới sân thể thao xã HồngThái	Xã Hồng Thái	Xã Hoàng Văn Thụ	Số 3050 ngày 18/12/2023	1.100	500	520			520		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.100	-	520	-		520	-	520	-	-	520	-	520		
c	***Dự án hoàn thành chưa quyết toán***				***10.708***	***1.426***	***3.360***	***1.860***	***-***	***1.500***		***-***	***-***	***-***						***3.360***	***1.860***	***1.500***			***1500***	***-***	***-***	***1.500***	
1	Bổ sung CSVC trường TH&THCS Bắc Việt	xã Bắc Việt	xã Văn Lãng	Số 3043 ngày 19/12/2023	6.500	1.100	2.060	1.360		700		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	6.500	1.360	700	-		2.060	1.360	700	-	-	700	-		700	Tang thu, TKC NSH: 700trđ
2	Cải tạo sửa chữa trường MN Bắc Việt	xã Bắc Việt	xã Văn Lãng	Số 3048 ngày 19/12/2023	750	100	100	100				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	750	100	-	-		100	100	-	-	-	-	-			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn bố trí trong năm 2025					Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp	Sau rà soát, quyết định		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Cơ cấu nguồn đối ứng ngân sách huyện giao trong năm 2025				Ghi chú
							Tổng số	Trong đó					Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp	Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới			
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Số quyết định, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư (TMĐT)			Vốn ngân sách trung ương (NSTW)	Vốn ngân sách tỉnh (NST)	Vốn ngân sách huyện (NSH)	Vốn khác				Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Nguồn đất	Nguồn Tăng thu, tiết kiệm chi tỉnh bổ sung đối ứng	Nguồn Tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách huyện	
3	Nâng cấp mặt đường BTXM Khun Cùng - Khun Mẳng, thôn Vạn Xuân	xã Bắc Việt	xã Văn Lãng	Số 3023 ngày 19/12/2023	2.761	126	1.100	300		800		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	2.761	300	800	-		1.100	300	800	-	-	800	-		800	Tang thu, TKC NSH: 800trd
4	Cải tạo sửa chữa đường Khun Gioong - Nà Lừa	xã Bắc Việt	xã Văn Lãng	Số 3023 ngày 19/12/2023	697	100	100	100				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	697	100	-	-		100	100	-	-	-	-	-			
d	**Dự án khởi công mới**				**4.600**	**-**	**-**		**-**	**3.254**	**-**	**-**	**-**	**-**	**4.600**	**-**	**3.254**	**-**	**-**	**3.254**	**-**	**3.254**	**-**	**-**	**3.254**	**-**	**3.254**	**-**	
1	Đường giao thông nông thôn Bản Gioòng- Khun Sâu	Xã Tân Tác	xã Văn Lãng		1.800		-			1.200		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.800	-	1.200	-		1.200	-	1.200	-	-	1.200	-	1.200		
2	Đường giao thông nông thôn thôn Nà Mần	Xã Tân Tác	xã Văn Lãng		2.800		-			2.054		Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	2.800	-	2.054	-		2.054	-	2.054	-	-	2.054	-	2.054		
B	**Nguồn vốn Chương trình MTQG kéo dài**				**18.194**	**7.753**	**370**	**370**	**-**	**-**	**-**				**18.194**	**370**	**-**	**-**	**-**	**370**	**370**	**-**	**-**	**-**	**-**				**-**
B.1	**CHƯƠNG TRÌNH MTQG Xây dựng Nông thôn mới**				**5.058**	**1.900**	**116**	**116**	**-**	**-**	**-**				**5.058**	**116**	**-**	**-**	**-**	**116**	**116**	**-**	**-**	**-**	**-**				**-**
	Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn																								**-**				
1	Bổ sung CSVC Trường THCS xã Hoàng Việt	Xã Hoàng Việt	xã Văn Lãng	Số 4383 ngày 10/12/2022	5.058	1.900	116	116				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	5.058	116	-	-		116	116	-	-	-	-				
B.2	**CHƯƠNG TRÌNH MTQG VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI**				**13.136**	**5.853**	**254**	**254**	**0**	**0**	**0**				**13.136**	**254**	**-**	**-**	**-**	**254**	**254**	**-**	**-**	**-**	**-**	**0**	**0**	**0**	**-**
	Dự án hoàn thành quyết toán chưa bố trí đủ vốn (đã bố trí vốn năm 2025)																								**0**				
1	Xây dựng đập và kiên cố hóa mương Ngù Háu, thôn Nà Vạc	Xã Thanh Long	Xã Thụy Hùng		1.175	1.070	9	9				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.175	9	-	-		9	9	-	-	-	-				
2	Nhà văn hóa xã Hội Hoan	xã Hội Hoan	Hội Hoan	Số 2675, ngày 16/8/2022	2.992	2.597	51	51				UBND xã	Cấp xã	UBND xã Hội Hoan	2.992	51	-	-		51	51	-	-	-	-				
3	Nâng cấp mặt đường BTXM Khuổi Toọc (GĐ2)	Xã Hội Hoan	Hội Hoan		1.890		3	3				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	1.890	3	-	-		3	3	-	-	-	-				
4	Nâng cấp mặt đường BTXM Nà So - Nà Luông Xã Thụy Hùng đến Thôn Pá Cú Xã Thanh Long	Xã Thụy Hùng	Xã Thụy Hùng		3.106		148	148				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	3.106	148	-	-		148	148	-	-	-	-				
5	Nhà văn hóa xã Bắc La	xã Bắc La	xã Văn Lãng	Số 4381 ngày 10/12/2022	2.388	2.186	11	11				UBND xã	Cấp xã	UBND xã Văn Lãng	2.388	11	-	-		11	11	-	-	-	-				
6	Cải tạo sửa chữa nền đường vào thôn Khuổi Toọc, xã Hội Hoan	xã Hội Hoan	xã Hội Hoan		950		8	8				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	950	8	-	-		8	8	-	-	-	-				
7	Cải tạo, sửa chữa nền đường Pác Phạ - Bản Phạ, thôn Nà Luông, xã Tân Tác	xã Tân Tác	xã Văn Lãng		635		24	24				Ban QLDA huyện	Cấp tỉnh	Ban QLDA tỉnh	635	24	-	-		24	24	-	-	-	-				